

Số: 2489 TB-CTHADS

Hung Yên, ngày 05 tháng 9 năm 2022

## THÔNG BÁO

### V/v lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản thi hành án

Căn cứ Điều 20; Điều 98 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Giá và các quy định của pháp luật về giá, thẩm định giá;

Căn cứ Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án ban hành kèm theo Quyết định số 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25/12/2020 của Tổng cục Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2015/QĐST-KDTM ngày 30/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 09/QĐ-CCTHA và số 10/QĐ-CCTHA ngày 07/10/2016 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định rút hồ sơ thi hành án số 02/QĐ-CTHADS ngày 10/11/2016 và Quyết định rút hồ sơ thi hành án số 03/QĐ-CTHADS ngày 10/11/2016 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 03/QĐ-CTHADS ngày 18/5/2022 của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 18/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Thông báo số 2432/TB-THADS ngày 25/8/2022 của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên về kết quả thẩm định giá tài sản, quyền yêu cầu thẩm định giá lại và quyền thỏa thuận lựa chọn tổ chức đấu giá;

Căn cứ Công văn số 372/CV-CNHY-TH ngày 26/8/2022 của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đề nghị thẩm định giá lại toàn bộ tài sản kê biên và không thỏa thuận về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá để định giá lại tài sản kê biên.

Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên thông báo công khai lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản kê biên để bảo đảm thi hành án, như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản thẩm định giá:

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Đường Đỗ Nhân, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

## 2. Tên tài sản thẩm định giá:

2.1. Giá trị giải phóng mặt bằng và giá trị san lấp mặt bằng diện tích 10.000 m<sup>2</sup> đất (Phía Tây Nam giáp Quốc lộ 39 A dài 74,7 m; phía Tây Bắc giáp hành lang đường điện 35 KV dài 163,4m; phía Đông Bắc giáp ruộng canh tác dài 67,7 m; phía Đông Nam giáp Công ty may Đức Anh dài 141,8m), thuộc thửa đất số 136, tờ bản đồ số 05, địa chỉ: xã Thiện Phấn, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 561015 do UBND tỉnh Hưng Yên cấp ngày 28/12/2010.

2.2. Nhà Conmôsit (02 tầng) giáp xưởng sửa chữa ô tô: Diện tích 155,4m<sup>2</sup>, tường gạch + tôn, cột bê tông cốt thép, mái tôn, khung thép, tầng 1 nền gạch đỏ, tầng 2 sàn bê tông cốt thép. Tình trạng: khung sắt và mái tôn bị bong tróc sơn, có nhiều chỗ gỉ sét, tường xây đã bong tróc bề mặt tường ở nhiều nơi.

2.3. Lán tôn phía trước nhà Conmôsit giáp xưởng sửa chữa ô tô: Diện tích 9,8m<sup>2</sup>, khung thép, nền bê tông. Tình trạng: khung sắt và mái tôn bị bong tróc sơn, có nhiều chỗ gỉ sét.

2.4. Xưởng sửa chữa ô tô (1 tầng): Diện tích 314m<sup>2</sup>, tường xây khung cột, mái tôn khung thép, nền bê tông. Tình trạng: Khung sắt và mái tôn bị bong tróc sơn, có nhiều chỗ gỉ sét. Tường bị bóc tróc bề mặt trát tường.

2.5. Lán tôn phía trước xưởng sửa chữa ô tô: Diện tích 214,2m<sup>2</sup>, nền bê tông. Tình trạng: Lán tôn bị bong tróc và gỉ sét ở nhiều chỗ.

2.6. Lán tôn phía sau xưởng sửa chữa ô tô: Diện tích 90,8m<sup>2</sup>, nền bê tông. Tình trạng: Lán tôn bị bong tróc và gỉ sét ở nhiều chỗ.

2.7. Hồ nước kè đá: Diện tích 432,5m<sup>2</sup>.

2.8. Cây hương thờ (giáp hồ nước): Diện tích 7,3m<sup>2</sup>, hai tầng, mái cong, nền gạch đỏ + gạch men, cửa nhôm kính.

2.9. Nhà ở công nhân (2 tầng): Diện tích 1 sàn 222,1m<sup>2</sup>, tổng diện tích hai sàn tầng 1 và 2 là 444,2 m<sup>2</sup>; tường gạch xây + cột bê tông cốt thép, mái bằng, lan can tầng hai bằng sắt, ban công phía trước tầng 2 có diện tích 33,1 m<sup>2</sup>; ban công phía sau tầng 2 có diện tích 32,4 m<sup>2</sup>.

Tầng 1, nền tầng 1 bê tông, có 06 phòng (6 cửa chính, 5 cửa sổ), cánh cửa làm bằng sắt.

Tầng 2, nền tầng 2 gạch đỏ, có 06 phòng (6 cửa chính, 5 cửa sổ), 04 phòng cánh cửa Pa no kính, 02 phòng cửa khung nhôm kính hệ.

Tình trạng: Tường xây bị bong tróc, bề mặt trát tường nhiều chỗ bị nứt.

2.10. Nhà vệ sinh giáp nhà ở công nhân 2 tầng: Diện tích 22,5 m<sup>2</sup>; Bể nước giáp nhà ở công nhân 2 tầng: Diện tích 17 m<sup>2</sup>. Tình trạng: Nhà vệ sinh đã cũ, bong tróc tường, nền đã bị phồng.

2.11. Xưởng gò hàn (1 tầng): Diện tích 444,5m<sup>2</sup>, tường xây, mái tôn khung thép, nền bê tông (có 05 cửa cuốn đã bị hỏng). Tình trạng: Tường bị bong tróc, mái tôn bị gỉ sét ở nhiều chỗ.

2.12. Lán tôn phía trước xưởng gò hàn: Diện tích 237,8 m<sup>2</sup>, tình trạng: lán tôn bị gỉ sét, bong tróc ở nhiều chỗ.

2.13. Lán tôn phía sau xưởng gò hàn: Diện tích 64,6 m<sup>2</sup>, tình trạng: lán tôn bị gỉ sét, bong tróc ở nhiều chỗ.

2.14. Một phần nhà để xe mái tôn khung thép; nền bê tông:

Phần trên thửa đất số 136, tờ bản đồ số 05: Diện tích 49,13m<sup>2</sup> (kích thước các cạnh: 2,32m; 21,18m). Tình trạng: Mái tôn bị gỉ sét, bong tróc ở nhiều chỗ, khung thép bị bong tróc sơn, gỉ sét.

(Phần nhà để xe còn lại xây trên phần đất hành lang bảo vệ an toàn đường điện).

2.15. Một phần nhà bảo vệ (hai khối, chung tường, 1 tầng, một phần xây trên phần đất hành lang đường điện), tường xây, mái tôn, nền gạch đỏ. Tình trạng: tường bị bong tróc vữa, mái tôn bị gỉ sét.

+ Khối 1: Phần nằm trên thửa đất số 136, tờ bản đồ số 05: Diện tích 22,7m<sup>2</sup> (kích thước các cạnh: 4,94m; 4,49m; 5,17m; 4,50m); có 02 cửa chính gồm: 01 cửa sắt, 01 cửa nhôm kính và 02 cửa sổ nhôm kính. Tình trạng: cánh cửa bị bong tróc, đã bị gỉ sét, kính bị cũ, mờ.

+ Khối 2: Phần nằm trên thửa đất số 136, tờ bản đồ số 05: Diện tích 21,9m<sup>2</sup> (kích thước các cạnh: 5,17m; 4,18m; 5,32m; 4,18m); có 03 cửa sắt. Tình trạng: cánh cửa sắt đã bị gỉ sét ở nhiều chỗ.

(Phần nhà bảo vệ còn lại xây trên phần đất hành lang bảo vệ an toàn đường điện).

2.16. Nhà điều hành (nhà làm việc và nhà chờ) 2 tầng: Diện tích 1 sàn 400 m<sup>2</sup> (kích thước các cạnh: 29,08m; 14,26m; 29,14m; 14,12m), tổng diện tích hai sàn tầng 1 và 2 là 800m<sup>2</sup>, tường xây, bê tông cốt thép, mái bằng. Tình trạng: Tường xây bị bong tróc ở nhiều chỗ và nứt.

Tầng 1 có 04 phòng, trong đó: 01 phòng họp, 3 cửa sổ nhôm kính, 2 cửa chính pano gỗ; 01 phòng kế toán; 01 phòng Văn thư, cửa nhôm, kính; 01 phòng chờ, 02 cửa kính, nền gạch ceramic. Tình trạng: Tường xây bị bong tróc, nứt ở nhiều chỗ.

Tầng 2 có 10 phòng làm việc, 01 phòng y tế, hành lang gạch ceramic, trong các phòng làm việc nền bê tông trải thảm, có 11 cửa chính, 11 cửa sổ các cánh cửa pano gỗ. Tình trạng: Tường xây bị bong tróc, nứt ở nhiều chỗ.

2.17. Lán tôn phía trước nhà điều hành: Diện tích 262,9 m<sup>2</sup>. Tình trạng: Lán tôn có nhiều chỗ bị gỉ sét.

2.18. Nhà mái tôn, phía sau nhà điều hành: Diện tích 110,5 m<sup>2</sup>, 03 bức tường xây + nhôm, kính, bức còn lại là tường của nhà điều hành, nền gạch đỏ đã cũ, nhiều nơi bong tróc. Tình trạng: Mái tôn đã bị gỉ sét ở nhiều chỗ.

2.19. Lán tôn giáp nhà điều hành và khu nhà văn phòng:

Diện tích 195,6 m<sup>2</sup> khung sắt, lợp tôn thường. Tình trạng: Khung sắt nhiều chỗ bị bong sơn, gỉ sét, mái tôn có nhiều chỗ bị gỉ sét.

2.20. Nhà văn phòng (phía Đông Nam): Diện tích 267,4 m<sup>2</sup> (kích thước các cạnh: 4,50m; 9,07m; 8,91m; 5,31m; 3,95m; 2,89m; 1,50m; 0,27m; 15,28m; 8,30m; 14,89m; 9,15m; 5,45m), tường xây; nền gạch đỏ; mái tôn+ mái bằng, một phần ốp trần nhựa; cửa nhôm + kính và cửa xếp bằng sắt (phần nằm trên thửa 136 tờ bản đồ số 05).

Phần nhà văn phòng còn lại xây trên đất hành lang an toàn đường quốc lộ 39A. Tình trạng: Tường xây bị bong tróc, nứt, mái tôn bị gỉ sét ở nhiều chỗ.

2.21. Nhà bảo vệ: Diện tích 14,3 m<sup>2</sup> (kích thước các cạnh: Rộng 3,28m; dài 4,35m), tường xây có chỗ bị bong tróc, nứt; mái bằng; nền gạch ceramic.

2.22. Lán tôn phía trước nhà bảo vệ có diện tích 8,3 m<sup>2</sup> (kích thước các cạnh: Dài 4,12m; rộng 1,99m). Tình trạng: Lán tôn đã bị cũ, gỉ sét.

2.23. Một phần nhà văn phòng (phía Tây Nam), tường xây; mái bằng trần ốp nhựa; nền gạch đỏ; cửa nhôm + kính và cửa xếp bằng sắt. Phần nằm trên thửa đất số 136, tờ bản đồ số 05: Diện tích 50m<sup>2</sup> (kích thước các cạnh: 15,85m; 2,35m; 14,16m; 4,71m). Tình trạng: tường xây có chỗ bị nứt, cửa xếp bằng sắt bị gỉ sét).

Phần nhà văn phòng còn lại xây trên phần đất hành lang bảo vệ an toàn đường điện và hành lang đường quốc lộ 39A.

2.24. Lán tôn phía trước nhà văn phòng (phía Tây Nam): Diện tích 40,9m<sup>2</sup> (kích thước các cạnh: 19,93m; 3,28m; 14,49m; 3,13m). Tình trạng: Lán tôn đã cũ, bị gỉ sét ở nhiều chỗ.

2.25. Phần tường bao phía Đông Bắc (giáp ruộng canh tác) dài 67,7 m; phía Đông Nam (giáp Công ty may Đức Anh) dài 141,8m của thửa đất số 136, tờ bản đồ số 05; tường ngăn giữa khu sản xuất và khu nhà điều hành có chiều dài 37,45m, có 02 trụ cổng (kích thước: 0,62m x 0,46m), 03 cánh cổng bằng sắt. Tình trạng: Tường bị rêu mốc, bong tróc, nứt.

2.26. Sân bê tông: Trừ tổng diện tích của các tài sản gắn liền với đất thì phần diện tích còn lại là diện tích sân bê tông.

### 3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức thẩm định giá:

3.1. Tổ chức thẩm định giá có trụ sở, địa chỉ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, là doanh nghiệp thẩm định giá được đăng ký hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và thuộc danh sách công bố của Bộ Tài chính đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá tài sản.

3.2. Tổ chức thẩm định giá được lựa chọn phải có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật và đáp ứng được điều kiện theo Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá ban hành kèm theo Quyết định số 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25/12/2020 của Tổng cục Thi hành án dân sự (về năng lực pháp lý; năng lực kinh nghiệm; năng lực tài chính; tiêu chí khác (nếu có)).

### 4. Hồ sơ của Tổ chức thẩm định giá gồm:

4.1. Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá;

4.2. Hồ sơ năng lực: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; Thông báo của Bộ Tài chính về việc công bố kết quả đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá năm liền kề của doanh nghiệp thẩm định giá; năng lực tài chính: Biểu giá dịch vụ cố định được ban hành công khai trên Website của Công ty, có cam kết về biểu phí thẩm định giá; doanh thu bình quân từ dịch vụ thẩm định giá trên báo cáo tài chính 3 năm gần nhất; dịch vụ công ty cung cấp; mô hình, quy trình thực hiện; nhân sự; giấy tờ pháp lý; dự án tiêu biểu...) và các tài liệu khác có liên quan.

Tổ chức thẩm định giá cung cấp bản chính hoặc sao y bản chính các giấy tờ, tài liệu do tổ chức mình ban hành; cung cấp bản sao có chứng thực các giấy tờ, tài liệu khác không do tổ chức mình ban hành.

5. Thời gian, hình thức, địa điểm nộp hồ sơ:

5.1. Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia: Trong giờ hành chính, kể từ thời điểm đăng thông báo đến hết 16 giờ 30 phút ngày 07/9/2022 (Thứ Tư).

5.2. Hình thức, địa điểm nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, địa chỉ: Đường Đỗ Nhân, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Hết thời hạn trên, Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên sẽ tổng hợp danh sách, chấm điểm theo Phụ lục I bảng tiêu chí ban hành kèm theo Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án theo Quyết định của Tổng Cục Thi hành án dân sự nêu trên để lựa chọn tổ chức thẩm định giá và sẽ có thông báo cho tổ chức thẩm định giá được lựa chọn (Lưu ý: Cơ quan Thi hành án dân sự không hoàn trả hồ sơ đối với tổ chức thẩm định giá tài sản không được lựa chọn).

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên thông báo để các tổ chức thẩm định giá đủ điều kiện biết và liên hệ nộp hồ sơ, đăng ký tham gia./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự (để biết);
- VKSND tỉnh Hưng Yên (để k/s);
- Công TTĐT của Tổng cục THADS (để đăng tải);
- Trang TTĐT Cục (để đăng tải);
- Lưu: VT, HSTHA.



**Vũ Thị Thu Hương**